

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 237-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 1985

NGHỊ ĐỊNH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Ban hành Điều lệ lập, thẩm tra, xét duyệt thiết kế
công trình xây dựng*

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ vào nghị định 232/CP ngày 6/6/1981 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản;

Căn cứ Nghị quyết 166-HĐBT ngày 15/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến quản lý xây dựng cơ bản;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản Điều lệ lập thẩm tra, xét duyệt thiết kế công trình xây dựng.

Điều 2: Điều lệ này thi hành thống nhất trong cả nước và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các văn bản trước đây trái với bản điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3: Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

ĐIỀU LỆ

LẬP, THẨM TRA, XÉT DUYỆT THIẾT KẾ

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 237-HĐBT

ngày 19/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Điều lệ này quy định nội dung các bước thiết kế (bao gồm cả dự toán) trình tự, trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức trong công tác lập, thẩm tra, xét duyệt thiết kế các công trình xây dựng cơ bản nhằm thực hiện quản lý thống nhất công tác thiết kế trong cả nước.

Điều 2: Các công trình quan trọng, công trình trên hạn ngạch được thiết kế 2 bước: thiết kế kỹ thuật - thi công kèm theo tổng dự toán, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

Các công trình dưới hạn ngạch được thiết kế một bước: thiết kế kỹ thuật - thi công theo tổng dự toán. Những công trình dưới hạn ngạch có kỹ thuật phức tạp (theo quy định của chuyên ngành) thì vẫn phải thiết kế 2 bước.

Điều 3: Thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế kỹ thuật - thi công) phải lập trên cơ sở luận chứng kinh tế - kỹ thuật được duyệt.

Đối với công trình có thời hạn thi công dự kiến từ 2 năm trở lên hoặc có phân đoạn đầu tư thì lập 1 lần cho cụm hoặc mục công trình đồng bộ đưa vào sử dụng từng đợt (sau đây gọi tắt là tổ hợp N^0) phù hợp với luận chứng kinh tế - kỹ thuật. Trong trường hợp này người thiết kế phải giải quyết những vấn đề kỹ thuật liên quan với đợt sau và tổng mức đầu tư có phân bố hợp lý cho đợt đó (tổng dự toán đợt N^0).

Tổng dự toán của toàn bộ công trình phải được lập và trình duyệt cùng một lúc với hồ sơ thiết kế kỹ thuật tổng dự toán của cụm tổ hợp đợt cuối cùng của công trình.

Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán được lập cho từng hạng mục công trình và phải phù hợp với thiết kế kỹ thuật được duyệt.

Điều 4: Khi thiết kế, tổ chức thiết kế và người thiết kế phải chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật, các định mức đơn giá, chế độ, thể lệ hiện hành và phải tận dụng thiết kế điển hình đã được Nhà nước ban hành.

Điều 5: Đề án thiết kế kỹ thuật của tất cả các công trình xây dựng đều phải được thẩm tra và xét duyệt đúng quy định trong Điều lệ này. Các công trình hoặc cụm hạng mục của tổ hợp từng đợt chỉ được đưa vào kế hoạch hàng năm khi đã có thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán được duyệt và chỉ được khởi công xây dựng hạng mục công trình đã lập xong thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

Điều 6: Tất cả các chủ đầu tư công trình của Nhà nước phải giao thầu thiết kế cho tổ chức nhận thầu thiết kế là tổ chức thiết kế có tư cách pháp nhân thông qua hợp đồng kinh tế.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG CÁC BƯỚC THIẾT KẾ

Điều 7: Thành phần chủ yếu của thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán.

1- Thuyết minh của đề án thiết kế kỹ thuật :

a) Thuyết minh tổng quát :

- Căn cứ và cơ sở lập đề án thiết kế, trích những nội dung cơ bản của luận chứng kinh tế - kỹ thuật được duyệt.
- Tóm tắt nội dung đề án thiết kế.
- Các thông số và chỉ tiêu đạt được của công trình theo phương án được chọn.
- Phục lục bản sao văn bản phê duyệt và thoả thuận của các bước thiết kế danh mục các tiêu chuẩn, thiết kế điển hình được sử dụng.

b) Điều kiện thiên nhiên, kỹ thuật, xã hội ảnh hưởng đến đề án thiết kế:

- Các tài liệu địa hình, địa chất, thủy văn, động đất ... sử dụng cho thiết kế công trình đã thu thập hoặc khảo sát được tại khu vực xây dựng.
- Những điều kiện phát sinh khi lập luận chứng kinh tế kỹ thuật chưa thấy hết

c) Phần kinh tế - kỹ thuật.

- Năng lực, công suất thiết kế và các thông số của công trình.
- Phương án, danh mục, chất lượng sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm.
- Những chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và hiệu quả đầu tư.

d) Phần công nghệ, vận hành khai thác sử dụng:

- Quy trình công nghệ, dây chuyền vận hành.
- Tính toán nhu cầu và xác định nguồn cung cấp nguyên liệu, năng lượng, vận chuyển v.v...
- Tổ chức sản xuất, nhu cầu và kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân vận hành.
- Biện pháp an toàn lao động, an toàn sản xuất, chống nổ, chống cháy, chống độc hại, vệ sinh công nghiệp bảo vệ môi trường sinh thái.

e) Phần xây dựng và kỹ thuật công trình.

- Tổng mặt bằng, diện tích chiếm đất, diện tích xây dựng của công trình (kể cả hạng mục công trình phục vụ thi công).
- Giải pháp về kiến trúc, kết cấu chính, nền móng, các phương pháp và kết quả tính toán.
- Các hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng: cấp điện, cấp nhiệt, cấp hơi, cấp dầu, cấp nước, thoát nước, thông gió, thông tin tín hiệu, cứu hoả, điều khiển tự động v.v..

- Giải pháp mặt bằng và thiết bị vận tải.
- Trang trí kiến trúc và trồng cây xanh.
- Tổng hợp khối lượng xây lắp, vật tư chính và thiết bị công nghệ của từng hạng mục công trình.
- Các chỉ tiêu sử dụng vật liệu quý hiếm, vật liệu địa phương.

g) Phần thiết kế tổ chức xây dựng:

Tóm tắt những điểm chính của thiết kế tổ chức xây dựng và các chỉ dẫn biện pháp thi công và an toàn chủ yếu trong quá trình xây dựng.

2- Bản vẽ của thiết kế kỹ thuật:

- Hiện trạng của mặt bằng và vị trí trên bản đồ của công trình được thiết kế.
- Tổng mặt bằng bố trí các hạng mục công trình và các hệ thống kỹ thuật.
- Dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghệ chính.
- Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, mặt kết cấu chính của các hạng mục công trình.
- Phối cảnh toàn bộ công trình.
- Các hệ thống chính công trình kỹ thuật hạ tầng, đường xá, trồng cây xanh.
- Tổng mặt bằng tổ chức xây dựng và mặt bằng thi công các hạng mục đặc biệt.
- Mô hình toàn bộ công trình hoặc từng bộ phận công trình (theo hợp đồng riêng của phía đặt hàng).

3- Tổng dự toán thiết kế kỹ thuật:

- Các căn cứ lập tổng dự toán, danh mục các tài liệu liên quan đến tổng dự toán.
- Xác định đơn giá của từng loại công tác: xây dựng, thiết bị, lắp đặt, phụ tùng thay thế v.v... theo đơn giá tổng hợp.
- Tổng hợp khối lượng của thiết kế kỹ thuật và kết quả xác định đơn giá lập thành:
 - Dự toán của từng hạng mục công trình theo thiết kế kỹ thuật.
 - Tổng dự toán của toàn bộ công trình phân theo cơ cấu vốn đầu tư.

Điều 8: Nội dung chủ yếu của của thiết kế bản vẽ thi công dự toán gồm:

1- Bản vẽ thi công:

- Chi tiết về mặt bằng, mặt cắt của các hạng mục công trình, thể hiện đầy đủ vị trí và kích thước của các chi tiết kết cấu, thiết bị công nghệ, có biểu liệt kê khối lượng xây lắp và thiết bị của các hạng mục công trình đó, chất lượng quy cách của từng loại vật liệu, cấu kiện điển hình được gia công sẵn, có thuyết minh hướng dẫn về trình tự thi công, các yêu cầu về kỹ thuật an toàn lao động trong thi công.
- Chi tiết cho các bộ phận công trình thể hiện đầy đủ vị trí, kích thước, quy cách và số lượng từng loại vật liệu, cấu kiện có ghi chú cần thiết cho người thi công.

- Chi tiết về lắp đặt thiết bị công nghệ của nhà máy chế tạo thiết bị, trong đó có thể hiện đầy đủ vị trí, kích thước, quy cách và số lượng của từng loại thiết bị, cấu kiện, linh kiện và vật liệu, những ghi chú cần thiết cho người thi công.

- Chi tiết về lắp đặt và chi tiết của các hệ thống kỹ thuật, đường xá...

- Gia công cấu kiện và các chi tiết phải làm tại công trường kể cả chi tiết cốp - pha phức tạp (trừ bản vẽ chi tiết kết cấu thép).

- Biểu tổng hợp khối lượng xây lắp, thiết bị, vật liệu của từng hạng mục công trình, và toàn bộ công trình thể hiện đầy đủ quy cách, số lượng từng loại vật liệu, cấu kiện thiết bị.

2- Dự toán thiết kế bản vẽ thi công:

- a) Thuyết minh các căn cứ và cơ sở để lập dự toán, biểu tóm tắt kết quả dự toán, mục lục nội dung của tài liệu dự toán và các phụ lục cần thiết.

- b) Xác định đơn giá của từng loại công tác xây lắp thiết bị lắp đặt và phụ tùng thay thế theo đơn giá khu vực tính đến chân công trình hoặc đơn giá riêng của công trình.

- c) Tổng hợp khối lượng các loại công tác xây lắp, thiết bị lắp đặt và phụ tùng thay thế của hạng mục công trình đó, kể cả những khối lượng và chi phí tăng thêm hợp lý chưa lường hết trong thiết kế kỹ thuật.

- d) Bản dự toán của từng hạng mục công trình có phân theo cơ cấu vốn đầu tư.

- e) Tổng hợp dự toán thiết kế bản vẽ thi công của tất cả các hạng mục công trình hoặc các hạng mục thuộc tổ hợp từng đợt:

Điều 9: Nội dung của thiết kế kỹ thuật - thi công bao gồm nội dung thiết kế bản vẽ thi công và phần thuyết minh của thiết kế kỹ thuật.

Điều 10: Hồ sơ thiết kế:

- a) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bao gồm:

- Tập thuyết minh (theo Điều 7);

- Tập bản vẽ;

- Tập tổng dự toán;

- Mô hình (khi cần thiết).

- b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của từng hạng mục công trình bao gồm:

- Tập bản vẽ.

- Tập dự toán.

- c) Nếu là hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công thì bao gồm:

- Tập bản vẽ của thiết kế bản vẽ thi công.

- Tập dự toán.